

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực  
kế hoạch tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh,  
Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông  
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành  
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4  
năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải  
quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn  
phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số  
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một  
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2021 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành  
trong lĩnh vực kế hoạch tài chính và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải  
quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và  
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính (TTHC) mới  
ban hành trong lĩnh vực kế hoạch tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của  
UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả  
kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính

công tỉnh (*theo Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

1. Công khai các TTHC này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các TTHC này theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan CM thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP. Huế;
- Các PCVP, các CV, TTPVHCC, CTTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**

**Phụ lục**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ  
MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DANH MỤC HỒ SƠ	Thời gian thụ lý (ngày làm việc)				
		Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh	Tiếp nhận và giao trả	Chuyên viên	LĐVP	LĐUB
1	<b>Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chăn nuôi trang trại, hữu cơ; sản xuất giống chất lượng cao; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm</b>	5	0,5	3	0,5	1
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và PTNT và Dự thảo Quyết định hỗ trợ;</li><li>- Biên bản họp thẩm định;</li><li>- Bản đề nghị hỗ trợ (Bản chính);</li><li>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh cá thể;</li><li>- Bản sao hợp lệ Văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);</li><li>- Dự án đầu tư hoặc kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh do cơ sở sản xuất tự lập (Bản chính);</li><li>- Hồ sơ thiết kế, dự toán được chủ đầu tư phê duyệt (Bản chính);</li><li>- Hồ sơ hoàn thành dự án, gồm: Báo cáo kết quả hoàn thành dự án đầu tư hoặc Kế hoạch/Phương án sản xuất kinh doanh; Bản vẽ hoàn công, Dự toán hoàn thành (Bản chính);</li></ul>					

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao hợp lệ các văn bản về điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định hiện hành (nếu có);</li> <li>- Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận hữu cơ của đơn vị có thẩm quyền cấp (nếu có đề nghị hỗ trợ về chứng nhận hữu cơ);</li> <li>- Chứng từ, hóa đơn tài chính hợp pháp;</li> <li>- File điện tử đính kèm.</li> </ul>					
<b>2</b>	<b>Tiếp cận, hỗ trợ tín dụng theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn</b>	<b>5</b>	<b>0,5</b>	<b>3</b>	<b>0,5</b>	<b>1</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và PTNT kèm Dự thảo Quyết định hỗ trợ;</li> <li>- Biên bản họp thẩm định;</li> <li>- Bản đề nghị hỗ trợ lãi suất (theo mẫu số 03) (Bản chính);</li> <li>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;</li> <li>- Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành dự án;</li> <li>- Hồ sơ giải ngân hợp đồng vay vốn giữa doanh nghiệp và các ngân hàng thương mại;</li> <li>- File điện tử đính kèm.</li> </ul>					

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**